

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng  
đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN  
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Xét Tờ trình số 208/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê duyệt danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận là 51 dự án/102,47 ha, cụ thể như sau:**

1. Chuyển tiếp các dự án đang thực hiện, chưa thực hiện năm 2023 sang thực hiện trong năm 2024 là 34 dự án/79,95 ha. Cụ thể:

- Tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: 04 dự án/3,66 ha;
- Tại địa bàn huyện Ninh Phước: 08 dự án/34,45 ha;
- Tại địa bàn huyện Thuận Nam: 01 dự án/7,70 ha;
- Tại địa bàn huyện Thuận Bắc: 09 dự án/19,85 ha;
- Tại địa bàn huyện Ninh Hải: 05 dự án/3,71 ha;
- Tại địa bàn huyện Ninh Sơn: 06 dự án/10,55 ha;
- Tại địa bàn huyện Bác Ái: 01 dự án/0,03 ha.

2. Đăng ký mới các dự án thực hiện trong năm 2024 là 17 dự án/22,52 ha. Cụ thể:

- Tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: 01 dự án/0,06 ha;
- Tại địa bàn huyện Ninh Phước: 05 dự án/2,35;
- Tại địa bàn huyện Thuận Nam: 02 dự án/0,33 ha.
- Tại địa bàn huyện Thuận Bắc: 06 dự án/7,91 ha.
- Tại địa bàn huyện Ninh Hải: 02 dự án/7,04 ha.
- Tại địa bàn huyện Ninh Sơn: 01 dự án/4,83 ha.
- Tại địa bàn huyện Bác Ái: Không có dự án.

3. Loại bỏ 03 dự án/4,98 ha tại địa bàn huyện Bác Ái.

*(Đính kèm Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2024 và loại bỏ các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận).*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện****1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:**

- Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

- Công bố công khai tại Ủy ban nhân dân cấp xã có danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2024 để người dân theo dõi, giám sát và triển khai thực hiện theo quy định.

- Đối với dự án có diện tích đất trồng lúa chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, khi được phép chuyển đổi, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện giám sát theo quy định.

**2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2023./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Hậu**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcDANH MỤC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2024  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ PHAN RANG-THÁP CHÀM

(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn	
							Tổng diện tích đất phải CMD năm 2024	1 vụ	2 vụ		3 vụ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>I Danh mục công trình, dự án chuyển tiếp sang năm 2024</b>											
1	Khu dân cư tái định cư thành phố (Khu TĐC Bệnh viện) mở rộng	BQLDA ĐTXD thành phố PRTC	Văn Hải	4,20	0,49		0,49		0,49		Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh (đã thực hiện xong thu hồi đất)
2	Khu đô thị Mỹ Phước	Công ty CP Gia Việt	Mỹ Bình	10,25	0,87	0,10	0,77		0,77		Nghị Quyết số 19/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh
3	Khu dân cư Tân Hội	Công ty TNHH MTV Chí Lành	Thành Hải	2,20	0,70		0,70		0,70		Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh. Điều chỉnh tên từ "Khu dân cư Chí Lành" thành "Khu dân cư Tân Hội" theo Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương Quyết định nguồn vốn
							Tổng diện tích đất phải CMD năm 2024	1 vụ	2 vụ	
4	Khu đô thị mới Phú Hà	Công ty CP đầu tư Xây dựng MK	Phú Hà	7,07	1,70		1,70	1,70		Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh
	<b>Cộng I</b>			<b>23,72</b>	<b>3,76</b>	<b>0,10</b>	<b>3,66</b>	<b>3,66</b>		
<b>II Danh mục dự án đăng ký mới năm 2024</b>										
1	Khu văn hóa âm thực Thuận Thảo	Công ty TNHH Thuận Thảo	Mỹ Bình	0,1046	0,06		0,06	0,06	0,06	Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của UBND tỉnh về điều chỉnh diện tích sử dụng đất; Thông báo số 271/TB-VPUB ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh
	<b>Cộng II</b>			<b>0,1046</b>	<b>0,06</b>		<b>0,06</b>	<b>0,06</b>	<b>0,06</b>	
<b>5</b>	<b>Tổng cộng (I+II)</b>			<b>23,82</b>	<b>3,82</b>	<b>0,10</b>	<b>3,72</b>	<b>3,72</b>	<b>3,72</b>	

Tổng số dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2024: 05 dự án/3,72 ha. Trong đó:

- Dự án chuyển tiếp sang năm 2024: 04 dự án/3,66ha.

- Dự án đăng ký mới năm 2024: 01 dự án/0,06 ha.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcDANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2024  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NINH PHƯỚC

(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
							Tổng diện tích đất phải CMD	Chia ra	Chia ra		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
<b>I</b> Danh mục công trình, dự án chuyển tiếp sang năm 2024											
1	Khu dân cư nông thôn mới An Hải	Kêu gọi đầu tư	An Hải	6,23	6,23		6,23		6,23		Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh. Điều chỉnh tên dự án từ "Khu đô thị mới An Hải" thành "Khu dân cư nông thôn mới An Hải" theo Thông báo số 327/TB-VPUB ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh
2	Đường dây 110kv đầu nối điện mặt trời SP Infra 1	Công ty TNHH năng lượng Surya Prakash Việt Nam	Phước Vinh, Phước Thái, Phước Sơn, Phước Hậu	0,50	0,23		0,23		0,23		Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh diện tích đất lúa phải chuyển mục đích là 0,21 ha, điều chỉnh thành 0,23 ha (cập nhật theo số liệu đo thực tế). (đã thực hiện xong thu hồi đất)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
							Tổng diện tích đất phải CMD	1 vụ	2 vụ	
3	Nhà máy điện gió Phước Hữu	Công ty TNHH MTV điện gió Hà Đô Thuận Nam	Phước Hữu	10,8	9,10		9,10	9,10		Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh. Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư
4	Nhà máy điện mặt trời Thiên Tân 1.3 (hạng mục Móng trụ đường dây đầu nối và nhà điều hành)	Công ty Cổ phần công nghiệp năng lượng Ninh Thuận	Phước Thái, Phước Vinh	2,08	0,01		0,01	0,01		Nghị Quyết số 32/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 của HĐND tỉnh. (đã thực hiện xong thu hồi đất)
5	Đường dây điện 110kV và mở rộng ngân xuất tuyến tại Trạm 110kV Ninh Phước (Nhà máy điện mặt trời Phước Hữu)	Công ty Cổ phần Green Energy Phước Hữu	Phước Hữu	0,30	0,06		0,06	0,06		Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.
6	Chuyển mục đích đất lúa sang đất ở	Hộ gia đình, cá nhân	An Hải, Phước Hải, Phước Hậu, Phước Vinh, Phước Sơn, Phước Thái, Phước Hữu, Phước Dân, Phước Thuận	5,45	5,45	0,11	5,23	5,23	5,23	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
							Tổng diện tích đất phải CMD	1 vụ	2 vụ		3 vụ
7	Chuyển mục đích đất lúa sang đất trồng cây lâu năm	Hộ gia đình, cá nhân	Phước Thuận, An Hải	5,27	5,27		5,27		5,27		
8	Các khu quy hoạch sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ	Hộ gia đình, cá nhân	An Hải, Phước Hữu, Phước Dân, Phước Thuận	8,32	8,32		8,32		8,32		
<b>Cộng I</b>								<b>38,95</b>	<b>34,67</b>	<b>0,11</b>	<b>34,45</b>
<b>II Danh mục dự án đăng ký mới năm 2024</b>											
1	Trụ sở công an xã Phước Hậu	BQLDA ĐTXD huyện Ninh Phước	Phước Hậu	0,13	0,13		0,13		0,13		
											Văn bản số 394/UBND-TCD ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh; Văn bản số 94/CAT-PH10 ngày 21/3/2023 của Công an tỉnh và Văn bản số 184/BC-UBND ngày 25/8/2023 của UBND xã Phước Hậu



TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
							Tổng diện tích đất phải CMD	Chia ra		
							1 vụ	2 vụ	3 vụ	
2	Đường dây 500kV mạch kép Thuận Nam - Chơn Thành	BQLDA các công trình điện Miền Trung	Ninh Phước	2,81	0,41		0,41	0,41		QĐ số 1891/TTg-CN ngày 27/12/2018 của Chính phủ, Công Văn số 317/EVNNPT-ĐT ngày 13/9/2019 của Tổng công ty truyền điện Quốc gia; 9036/CPMB-PDB ngày 29/9/2020 của Ban quản lý DA các công trình điện Miền Trung.
3	Chuyển mục đích đất lúa sang đất trồng cây lâu năm	Hộ gia đình, cá nhân	Phước Thái	0,43	0,43		0,43	0,43		
4	Các khu quy hoạch sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ	Hộ gia đình, cá nhân	Phước Thái	0,30	0,30		0,30	0,30		
5	Chuyển mục đích đất lúa sang đất trồng cây hàng năm, nông nghiệp khác	Hộ gia đình, cá nhân	Phước Thái, Phước Thuận	1,08	1,08		1,08	1,08		
	<b>Cộng II</b>			<b>4,75</b>	<b>2,35</b>		<b>2,35</b>			
<b>13</b>	<b>Tổng cộng (I+II)</b>			<b>43,70</b>	<b>37,02</b>	<b>0,11</b>	<b>36,80</b>	<b>2,35</b>	<b>36,80</b>	

Tổng số dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2024: 13 dự án/36,80 ha. Trong đó:

- Dự án chuyển tiếp sang năm 2024: 08 dự án/34,45 ha.

- Dự án đăng ký mới năm 2024: 05 dự án/2,35 ha.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcDANH MỤC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2024  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THUẬN NAM

(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn		
							Tổng diện tích đất phải CMD	Chia ra				
							1 vụ	2 vụ	3 vụ			
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
I	Danh mục công trình, dự án chuyên tiếp sang năm 2024											
1	Khu dân cư mới TTHC xã Phước Nam	Kêu gọi đầu tư	Phước Nam	9,97	7,70		7,70	7,70	7,70		Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh (Điều chỉnh diện tích từ 10,0ha thành 9,97 ha; điều chỉnh diện tích đất lúa từ 4,01ha thành 7,70ha; thay đổi tên "Khu dân cư Phước Nam" thành "Khu dân cư mới TTHC xã Phước Nam" theo Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 16/10/2021 của UBND tỉnh)	
<b>Cộng I</b>								<b>9,97</b>	<b>7,70</b>	<b>7,70</b>	<b>7,70</b>	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
							Tổng diện tích đất phải CMD	Chia ra		
II Danh mục dự án đăng ký mới năm 2023							1 vụ	2 vụ	3 vụ	
1	Nhà máy điện gió Bim - giai đoạn 1 (88 MW bao gồm hướng tuyến 220 kV điện gió Bim)	Công ty CP điện gió Bim	Phước Minh, Phước Diêm, Cà Ná	10,00	0,20		0,20	0,20		Quyết định 411/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư; Công văn số 41/2023/ĐGB-NT ngày 19/9/2023 của Công ty CP điện gió Bim
2	Trụ sở Công an xã Phước Nam	Công an Huyện Thuận Nam	Phước Nam	0,132	0,132		0,132	0,132		Văn bản số 3872/UBND-KT ngày 14/11/2023 và Văn bản số 2343/UBND-KT ngày 13/7/2023 của UBND huyện
<b>Cộng II</b>				<b>10,13</b>	<b>0,33</b>		<b>0,33</b>	<b>0,13</b>	<b>0,20</b>	
<b>3</b>	<b>Tổng cộng (I+II)</b>			<b>20,10</b>	<b>8,03</b>		<b>8,03</b>	<b>0,13</b>	<b>7,90</b>	

Tổng số dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2024: 03 dự án/8,03ha. Trong đó:

- Dự án chuyển tiếp sang năm 2024: 01 dự án/7,70 ha.

- Dự án đăng ký mới năm 2024: 02 dự án/0,33 ha.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2024**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THUẬN BẮC**

(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
							Tổng diện tích đất phải CMD	Chia ra			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
<b>I</b>	<b>Danh mục công trình, dự án chuyên tiếp sang năm 2024</b>										
1	Nhà máy điện gió Hanbaram	Công ty Land Ville Energy Hàn Quốc	Bắc Phong, Lợi Hải	16,5	6,90	4,44	2,46		2,46		Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh quy mô dự án là 25,50 ha. Điều chỉnh quy mô dự án từ 25,50 ha thành 16,50 ha theo Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh
2	Nhà máy điện gió Công Hải	BQLDA Ô Môn	Công Hải	6,00	2,00		2,00	2,00			Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
							Tổng diện tích đất phải CMD	1 vụ	2 vụ	
3	Hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất Măng tây xanh	UBND huyện Thuận Bắc	Lợi Hải	1,35	1,35		1,35	1,35		Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh. (đã thực hiện xong thu hồi đất)
4	Hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất Măng tây xanh giai đoạn 2	UBND huyện Thuận Bắc	Lợi Hải	1,00	0,25		0,25	0,25		Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh. (đã thực hiện xong thu hồi đất)
5	Cải tạo tiết điện đường dây 110kV Đa Nhim- trạm 220kV Tháp Chàm	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	Bắc Phong	0,11	0,11		0,11	0,11		Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.
6	Cải tạo tiết điện đường dây 110kV trạm 220kV Tháp Chàm - Ninh Hải	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	Lợi Hải, Bắc Phong, Bắc Sơn	0,46	0,46		0,46	0,46		Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh quy mô dự án là 0,11ha. Điều chỉnh quy mô từ 0,11 ha thành 0,46 ha; điều chỉnh đất lúa từ 0,11 ha thành 0,46 ha. Việc cập nhật tăng diện tích được căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
							Tổng diện tích đất phải CMD	1 vụ	2 vụ		3 vụ
7	Đường Vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận (Đoạn từ đèo Khánh Nhơn đến Quốc lộ 1A)	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Bắc Sơn, Bắc Phong	8,98	7,62		7,62			Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.	
8	Nâng cấp, cứng hóa các tuyến đường khu TTHC huyện	UBND huyện Thuận Bắc	Lợi Hải	1,20	0,60		0,60			Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.	
9	Nhà máy cấp nước Lợi Hải	Công ty cổ phần cấp nước Thuận Bắc	Lợi Hải	7,00	5,00		5,00	3,00	2,00	Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.	
				<b>Cộng I</b>	<b>42,60</b>	<b>24,29</b>	<b>4,44</b>	<b>19,85</b>	<b>7,31</b>	<b>4,92</b>	<b>7,62</b>
<b>II Danh mục dự án đăng ký mới năm 2024</b>											
1	Cải tạo nút giao Q L1A tại lý trình Km 1537+150,00	BQLDA đầu tư xây dựng huyện Thuận Bắc	Lợi Hải	1,30	0,50		0,50	0,50		Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 03/8/2023 của HĐND huyện Thuận Bắc, Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND huyện Thuận Bắc. Việc cấp nhật tăng diện tích được căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
							Tổng diện tích đất phải CMD	1 vụ	2 vụ	
2	Dự án Hồ chứa nước Kiên Kiên (bổ sung)	Ban Quản lý các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Lợi Hải	15,00	2,00		2,00			Văn bản số 785/BQLDANNPTNT-DA2 ngày 21/8/2023 của Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. Việc cấp nhật tăng diện tích được căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/202
3	Dự án xây dựng đường gom dọc tuyến đường Sát Bắc-Nam	Sở Giao thông Vận tải	Thuận Bắc	1,30	0,50		0,50	0,50		Văn bản số 2055/SGTVT-QLGT ngày 09/8/2023 của Sở Giao thông Vận tải
4	Khu Dân cư Gò Sạn, xã Bắc Phong	BQLDA đầu tư xây dựng huyện Thuận Bắc	Bắc Phong	2,60	1,30		1,30	1,30		Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 31/3/2023 của HĐND huyện Thuận Bắc, Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND huyện Thuận Bắc. Việc cấp nhật tăng diện tích được căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/202

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
							Tổng diện tích đất phải CMD	1 vụ	2 vụ		3 vụ
5	Dự án xây dựng móng trụ và đường dây 220kV đầu nối trời Xuân Thiện huyện Thuận Bắc giai đoạn 1 và 2 vào lưới điện quốc gia	Công ty Cổ phần Xuân Thiện Ninh Thuận	Bắc Phong	0,1107	0,1107		0,1107	0,110	7		Văn bản số 2686/UBND-KT ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh về chấp thuận hướng tuyến, Văn bản số 89/2023-XTNT ngày 08/9/2023 của Công ty Cổ phần Xuân Thiện Ninh Thuận
6	Khu du lịch Natural Paradise Ninh Thuận	Công ty Thiên đường Thiên Nhiên Ninh Thuận	Công Hải	3,50	3,50		3,50	3,50			Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
<b>Cộng II</b>				<b>23,81</b>	<b>7,91</b>		<b>7,91</b>	<b>2,50</b>	<b>5,41</b>		
15	<b>Tổng cộng (I+II)</b>			<b>66,41</b>	<b>32,20</b>	<b>4,44</b>	<b>27,76</b>	<b>9,81</b>	<b>10,33</b>	<b>7,62</b>	

- Tổng số dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2024: 15 dự án/27,76 ha. Trong đó:  
 + Dự án chuyển tiếp sang năm 2024: 09 dự án/19,85 ha.  
 + Dự án đăng ký mới năm 2024: 06 dự án/7,91 ha.



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2024**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NINH HẢI**

(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
							Tổng diện tích đất phải CMD	Chia ra			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>I Danh mục công trình, dự án chuyên tiếp sang năm 2024</b>											
1	Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn (Tiểu dự án 1)	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Xuân Hải	9,50	0,21	-	0,21		0,21		Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.
2	Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Nhơn Hải - Thanh Hải (Tiểu dự án 2)	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Tri Hải, Nhơn Hải và Thanh Hải	13,53	1,20	-	1,20		1,20		Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất				
							Tổng diện tích đất phải CMD	1 vụ	2 vụ	3 vụ	
3	Hạ tầng khu quy hoạch điểm dân cư An Nhơn (giai đoạn 2)	UBND huyện	Xuân Hải	6,19	6,19		1,94	1,94			Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn  Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.
4	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch chi tiết xây dựng chính trang khu dân cư thị trấn Khánh Hải	UBND huyện	Khánh Hải	0,39	0,12		0,12	0,12			Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.
5	Trụ sở bảo hiểm xã hội Ninh Hải	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Khánh Hải	0,238	0,238		0,238	0,238	0,238		Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh dự án cơ quy mô 0,22 ha. Điều chỉnh quy mô từ 0,22 ha thành 0,238 ha, điều chỉnh đất lúa từ 0,22 ha thành 0,238 ha, theo văn bản số 759/BHXH-KHTC ngày 28/9/2023 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Văn bản số 3432/SXD-QLQHKT&NÔ ngày 14/9/2023 của Sở Xây dựng.
<b>Cộng I</b>								<b>3,71</b>		<b>3,71</b>	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
							Tổng diện tích đất phải CMD	1 vụ	2 vụ	
<b>II</b>	<b>Danh mục dự án đăng ký mới năm 2024</b>									
1	Đường vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận (Đoạn từ đèo Khánh Nhơn đến Quốc lộ 1A)	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông	Tân Hải, Phương Hải, Tri Hải, Nhơn Hải	21,00	4,83		4,83	4,83	4,83	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND về chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư
2	Chuyển mục đích đất trồng lúa sang đất ở	Hộ gia đình cá nhân	Ninh Hải	2,21	2,21		2,21	2,21	2,21	Theo đề xuất của UBND huyện tại Văn bản số 6032/UBND-TNMT ngày 19/10/2023
<b>7</b>	<b>Tổng cộng (I+II)</b>			<b>23,21</b>	<b>7,04</b>		<b>7,04</b>	<b>7,04</b>	<b>7,04</b>	
				<b>53,06</b>	<b>15,00</b>		<b>10,75</b>	<b>10,75</b>	<b>10,75</b>	

- Tổng số dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2024: 07 dự án/10,75 ha. Trong đó:  
+ Dự án chuyển tiếp sang năm 2024: 05 dự án/3,71 ha.  
+ Dự án đăng ký mới năm 2024: 02 dự án/7,04 ha.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcDANH MỤC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2024  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NINH SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn		
							Tổng diện tích đất phải CMD	Chia ra	Chia ra			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
I	Danh mục công trình, dự án chuyên tiếp sang năm 2024											
1	Cải tạo tiết diện ĐĐ 110 kv Đa Nhim - trạm 220 kv Tháp Chàm	Tổng công ty Điện lực Miền Nam (Đại diện Ban QLDA lưới điện Miền Nam)	Ninh Sơn	1,293	0,206		0,206		0,206			Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh. Điều chỉnh quy mô dự án từ 1,15 ha thành 1,293 ha, trong đó điều chỉnh đất lúa từ 0,23 ha thành 0,206 ha và đất khác từ 0,92 ha thành 1,087 ha (theo đề xuất của Tổng công ty điện lực Ninh Thuận Tại Văn bản số 2987/PCNT-QLDA ngày 08/9/2023). Việc cập nhật tăng diện tích được căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
							Tổng diện tích đất phải CMD	1 vụ	2 vụ	
2	Cải tạo nâng khả năng tải ĐD 110 kv Đa Nhim-Hạ Sông Pha-Ninh Sơn-Tháp Chàm	Tổng công ty Điện lực Miền Nam (Đại diện Ban QLDA lưới điện Miền Nam)	Ninh Sơn	0,743	0,200		0,20	0,20		Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh. Điều chỉnh tổng diện tích phải thu hồi đất từ 0,80 ha giảm thành 0,743 ha và điều chỉnh diện tích đất khác từ 0,60 ha giảm thành 0,543 ha (do cập nhật theo số liệu đo đạc thực tế ngoài thực địa)
3	Đường điện 22 kv đầu nối nhà máy thủy điện Tân Mỹ	Công ty CP Thủy điện Tân Mỹ	Ninh Sơn	0,35	0,10		0,10	0,10		Nghị Quyết số 32/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 của HĐND tỉnh.
4	Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn-Phước Nhơn (Tiểu dự án 1)	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Nhơn Sơn, Mỹ Sơn	22,46	9,19		9,19	9,19		Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh quy mô là 22,46 ha. Điều chỉnh quy mô dự án từ 22,46 ha tăng thành 24,46 ha, diện tích đất lúa chuyên mục đích từ 8,95 ha thành 9,19 ha (do kết quả đo đạc thực tế). Bổ sung thêm địa điểm thực hiện dự án từ "Nhơn Sơn" thành Nhơn Sơn, Mỹ Sơn). Việc tăng quy mô là phù hợp quy hoạch sử dụng đất

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
							Tổng diện tích đất phải CMD	Chia ra		
							1 vụ	2 vụ	3 vụ	
5	Đường dây 22 kv đầu nối nhà máy thủy điện Thượng Sông Ông 1	Công ty CP ĐTXD Hoàng Sơn Ninh Thuận	Lương Sơn, Tân Sơn	0,10	0,06		0,06	0,06		Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của HĐND tỉnh
6	Dự án nâng cấp tuyến đường Hà Huy Tập thuộc Dự án nâng cấp tuyến đường Hà Huy Tập - Trần Quang Diệu - Bùi Thị Xuân - Tà Pô Cương - Nguyễn Trọng Nghĩa - Cao Thắng, huyện Ninh Sơn	Huyện Ninh Sơn	Tân Sơn	2,24	0,79		0,79	0,79		Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh tên dự án là "nâng cấp đường Hà Huy Tập" với tổng diện tích là 1,30 ha. Điều chỉnh tên dự án thành "Dự án nâng cấp tuyến đường Hà Huy Tập thuộc Dự án nâng cấp tuyến đường Hà Huy Tập - Trần Quang Diệu - Bùi Thị Xuân - Tà Pô Cương - Nguyễn Trọng Nghĩa - Cao Thắng, huyện Ninh Sơn", đồng thời điều chỉnh quy mô từ 1,30 ha thành 2,24 ha và diện tích chuyển mục đích đất lúa từ 0,72 ha thành 0,79 ha. Việc cập nhật tăng diện tích được căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020
<b>Cộng</b>										
				<b>27,19</b>	<b>10,55</b>		<b>10,55</b>	<b>10,55</b>		

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
							Tổng diện tích đất phải CMD	Chia ra			
<b>II</b>	<b>Danh mục dự án đăng ký mới năm 2023</b>										
1	Chuyển mục đích đất lúa sang đất ở	Hộ gia đình, cá nhân	Ninh sơn	4,83	4,83		4,83	1 vụ	2 vụ	3 vụ	
<b>7</b>	<b>Tổng cộng (I+II)</b>			<b>4,83</b>	<b>4,83</b>		<b>4,83</b>		<b>4,83</b>	<b>15,38</b>	

- Tổng số dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2024: 07 dự án/15,38 ha. Trong đó:

+ Dự án chuyển tiếp sang năm 2024: 06 dự án/10,55 ha.

+ Dự án đăng ký mới năm 2024: 01 dự án/4,83 ha.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcDANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2024  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÁI ÁI

(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
							Tổng diện tích đất phải CMD	Chia ra			
							1 vụ	2 vụ	3 vụ		
1				5	6	7	8	9	10	11	12
<b>Danh mục công trình, dự án chuyển tiếp sang năm 2024</b>											
1	Đường giao thông xã Phước Đại	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	Phước Đại	0,50	0,03		0,03		0,03		Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh quy mô dự án 0,40 ha. Điều chỉnh quy mô từ 0,40 ha thành 0,50 ha, đất lúa chuyển mục đích từ 0,40 ha thành 0,03 ha (theo kết quả đo đạc thực tế). Việc điều chỉnh trên là phù hợp quy hoạch sử dụng đất
<b>Cộng I</b>				<b>0,50</b>	<b>0,03</b>		<b>0,03</b>		<b>0,03</b>		



TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Kết quả thực hiện đến năm 2023	Loại đất			Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
							Tổng diện tích đất phải CMD	1 vụ	2 vụ	
<b>II</b>	<b>Danh mục dự án loại bỏ</b>									
<b>1</b>	Đường Tân Mỹ - Phước Tiến	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phước Tiến	10,64	1,88		1,88	1,88		
<b>2</b>	Đường Phước Tiến - Thác Chapor	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phước Tiến, Phước Tân	13,59	2,70		2,70	2,70		
<b>3</b>	Đường Vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận (đoạn từ đèo Khánh Nhơn đến QL 27)	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	Phước Trung	16,70	0,40		0,40	0,40		
	<b>Cộng II</b>			<b>24,23</b>	<b>4,58</b>	<b>-</b>	<b>4,98</b>	<b>4,98</b>		

- Tổng số dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2024: 01 dự án/0,03 ha. Trong đó:

+ Dự án chuyển tiếp sang năm 2024: 01 dự án/0,03 ha.

- Dự án loại bỏ: 03 dự án/4,98 ha.